

Bản án số: 58/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 13/11/2018

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Đình Tâm

2. Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Tạ Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1986

HKTT: Thôn Bình Chính, xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Ngũ Sơn, xã Lại Thượng, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 12/10/2018).

- Bị đơn: Anh Lê Văn N - Sinh năm: 1985

HKTT: Thôn Bình Chính, xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/7/2018 chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Lê Văn N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07/4/2006 tại UBND xã Lại Thượng, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.

Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung nên đôi lúc xảy ra cãi cọ. Mặt khác, anh N lại hay rượu chè, mỗi lần say rượu

lại đánh đập chị. Vì con, chị đã cố gắng chịu đựng nhưng anh N không thay đổi được tính tình, chính vì thế chị đã về nhà bố mẹ đẻ từ năm 2014 đến nay và vợ chồng ly thân từ đó, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N.

Về con cái: Vợ chồng có hai con chung là Lê Đình Hải, sinh ngày 22/8/2006 và Lê Đình Đức, sinh ngày 14/5/2012. Ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng cho mỗi cháu là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng). Hai cháu là 1.400.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ khi vụ án được giải quyết xong cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 28/8/2018 và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 02/10/2018, chị T xin thay đổi yêu cầu khởi kiện của mình về phần con cái. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Đình Đức và giáo dục cháu Lê Đình Hải cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Tại bản tự khai ngày 28/8/2018 anh Lê Văn N trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07/4/2006 tại UBND xã Lại Thượng, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội. Sau ngày cưới, tình cảm vợ chồng hòa thuận bình thường. Đến năm 2010, vợ chồng anh có ra quê ngoại tại Thạch Thất, Hà Nội để làm ăn sinh sống. Sau thời gian khoảng bốn năm, anh muốn cả gia đình, vợ con trở về quê nội tại Thạch Thành để sinh sống nhưng chị T nhất quyết không chịu về nên anh đành về quê một mình còn chị T thì vẫn ở lại quê ngoại tại Thạch Thất. Từ đó đến nay, vợ chồng đã ly thân được bốn năm không có quan hệ tình cảm với nhau nữa. Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và để con cái sau này không thiếu thốn tình cảm nên anh không đồng ý ly hôn với chị T.

Về con cái: Vợ chồng có hai con chung là Lê Đình Hải, sinh ngày 22/8/2006 và Lê Đình Đức, sinh ngày 14/5/2012. Nếu ly hôn, anh N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hải và giao cháu Đức cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình có con chưa thành niên và trong quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự chưa thống nhất được các vấn đề tranh chấp trong vụ án nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng nhưng VKS được biết.

Cũng trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự,

nhưng anh N không có mặt nên tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh N. Anh N đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh N đều không đến để tham gia hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Tại phiên tòa hôm nay, chị T vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 1 điều 227, điểm a khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T. Anh N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án áp dụng điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn anh N. Về con cái giao cháu Lê Đình Đức cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Đình Hải, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 07/4/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Lại Thượng, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng nhau về quan điểm và lối sống. Chị T thì muốn ở nhà bố mẹ đẻ ở huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội để làm ăn nhưng anh N lại muốn vợ chồng về nhà bố mẹ đẻ của anh N ở huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa để làm ăn sinh sống. Mặt khác, anh N thường xuyên tụ tập rượu chè, mỗi lần say rượu lại chửi bới và đã có lần đánh đập chị T. Chị T đã về nhà bố mẹ đẻ từ năm 2014 đến nay và từ đó vợ chồng ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai. Việc này đã được và UBND xã Thạch Sơn xác nhận và cũng phù hợp với nội dung mà Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương. Tuy anh N yêu cầu được đoàn tụ, nhưng hai lần Tòa án triệu tập anh đều không đến để tham gia hòa giải, chứng tỏ anh N không còn thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng, xây dựng hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm

2014 xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Lê Văn N để giải phóng cho người phụ nữ là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn N có 02 con chung là Lê Đình Hải, sinh ngày 22/8/2006 và Lê Đình Đức, sinh ngày 14/5/2012. Chị Toàn và anh Năm đều có chung yêu cầu là chị Toàn sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đức và anh N sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hải, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Xét hoàn cảnh thực tế, hiện tại cháu Hải đang ở với bố còn cháu Đức đang ở với mẹ, bản thân cháu Hải cũng có nguyện vọng được ở với bố. Để đảm bảo khả năng phát triển bình thường và điều kiện học hành ổn định cho các cháu, tránh sự xáo trộn trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày của các cháu. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị T và anh N, giao cháu Hải cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đức là phù hợp với hoàn cảnh thực tế, nguyện vọng của các bên và các quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, chị T và anh N không yêu cầu nên miễn xét.

[3] Về tài sản: Chị T và anh N không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 207, khoản 1, điểm a, b khoản 2 điều 227, điều 228, điều 238, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Lê Văn N

Về con cái: Giao cháu Lê Đình Hải, sinh ngày 22/8/2006 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Giao cháu Lê Đình Đức, sinh ngày 14/5/2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau

Chị T, anh N có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2016/0003406 ngày 15/8/2018. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn N. Chị T và anh N có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Lại Thượng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Đình Tâm

Nguyễn Thị Hà

Phạm Văn Hùng

